SAO Y; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP Hà Nội
Giờ ký: 25/06/2026 13:56:41

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 32/2026/NQ-HĐND	*Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định trình tự, thủ tục bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn thành phố Hà Nội
(thực hiện điểm c, khoản 2, Điều 15 Luật Thủ đô)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Xét Tờ trình số 224/TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết quy định trình tự, thủ tục bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 80/BC-BVHXH ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội; Báo cáo giải trình, tiếp thu số 221/BC-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết quy định trình tự, thủ tục bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn thành phố Hà Nội.

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định trình tự, thủ tục thực hiện các hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn thành phố Hà Nội, bao gồm: lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch; tham gia ý kiến chuyên ngành; lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công các dự án.

2. Đối tượng áp dụng bao gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, thủ trưởng các sở, ngành và cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ quan được giao quản lý di tích theo phân

cấp của Thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích phải ưu tiên giữ gìn tối đa yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan - môi trường sinh thái, giá trị lịch sử - văn hóa đặc trưng của Thủ đô.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với di tích quốc gia và quốc gia đặc biệt sau khi gửi văn bản tham vấn ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa ở trung ương (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) theo trình tự, thủ tục tại Nghị quyết này.

Sở Văn hóa và Thể thao là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức thẩm định liên ngành, tổng hợp kết quả chung; thủ trưởng các sở, ngành và cơ quan thuộc Thành phố có liên quan chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố và pháp luật quy định đối với kết quả tham mưu, thẩm định theo chuyên ngành quản lý.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ quan quản lý di tích chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về quyết định đầu tư; quản lý, sử dụng kinh phí; tổ chức lập, trình thẩm định hồ sơ; bảo đảm tính chính xác của số liệu hiện trạng; việc thực hiện công khai, minh bạch và tạo sự đồng thuận của cộng đồng trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Trường hợp có ý kiến khác của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định chấp thuận về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên cơ sở bảo đảm yêu cầu bảo tồn, tính khoa học, tiến độ dự án và nhu cầu thực tiễn của cộng đồng.

4. Việc ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, số hóa dữ liệu và khuyến khích, thúc đẩy quét 3D di tích phải bảo đảm đồng bộ, đầy đủ thông tin, tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật; dữ liệu có khả năng kết nối, chia sẻ, khai thác lâu dài; đồng thời bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước và quyền sở hữu trí tuệ theo quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG II

TRÌNH TỰ LẬP, THẨM ĐỊNH, TRÌNH PHÊ DUYỆT NHIỆM VỤ QUY HOẠCH VÀ QUY HOẠCH BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH

Điều 3. Trình tự trong hoạt động quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (sau đây gọi tắt là quy hoạch di tích)

1. Lập, thẩm định và trình phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích.

2. Lập quy hoạch di tích, điều chỉnh quy hoạch di tích.

3. Lấy ý kiến bằng văn bản và tổ chức tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước, của cộng đồng dân cư tại nơi có di tích và ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Thẩm định và tổ chức tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; hoàn thiện, trình phê duyệt, phê duyệt quy hoạch di tích, điều chỉnh quy hoạch di tích.

5. Công bố quy hoạch di tích, điều chỉnh quy hoạch di tích và tổ chức thực hiện quy hoạch di tích, điều chỉnh quy hoạch di tích đã được phê duyệt.

6. Cắm mốc giới theo quy hoạch di tích, điều chỉnh quy hoạch di tích được phê duyệt.

Điều 4. Nhiệm vụ lập quy hoạch di tích

1. Báo cáo thuyết minh nhiệm vụ lập quy hoạch di tích bao gồm các nội dung sau đây:

a) Căn cứ lập nhiệm vụ lập quy hoạch;

b) Xác định yêu cầu nghiên cứu, khảo sát di tích; nghiên cứu, đánh giá yếu tố kinh tế - xã hội và môi trường tự nhiên liên quan đến nội dung quy hoạch; rà soát sơ bộ các quy hoạch đã và đang thực hiện có liên quan đến khu vực dự kiến lập quy hoạch di tích;

c) Xác định đặc trưng và giá trị tiêu biểu của di tích; tính chất và chức năng của khu vực quy hoạch di tích;

d) Phạm vi nghiên cứu quy hoạch, phạm vi quy hoạch;

đ) Nội dung, yêu cầu về định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích; định hướng tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan và xây dựng công trình mới;

e) Xác định kế hoạch thực hiện quy hoạch;

g) Các nội dung yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

2. Bản đồ số và bản đồ in bao gồm:

a) Bản đồ vị trí di tích tỷ lệ 1:15.000 hoặc tỷ lệ phù hợp;

b) Bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ hiện trạng công trình đã xây dựng tỷ lệ 1:500 - 1:2.000 hoặc tỷ lệ phù hợp;

c) Bản đồ xác định các khu vực bảo vệ di tích tỷ lệ 1:500 - 1:2.000 hoặc tỷ lệ phù hợp;

d) Bản đồ xác định phạm vi nghiên cứu quy hoạch, phạm vi quy hoạch tỷ lệ phù hợp;

đ) Các bản đồ có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

Điều 5. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích

1. Hồ sơ trình thẩm định gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch di tích theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này;

b) Báo cáo thuyết minh nhiệm vụ lập quy hoạch di tích theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này;

c) Báo cáo khảo sát sơ bộ khu vực dự kiến lập quy hoạch;

d) Bản đồ số và bản đồ in theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này;

đ) Ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước, của cộng đồng dân cư tại nơi có di tích và ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan;

e) Báo cáo tổng hợp ý kiến và tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước, của cộng đồng dân cư tại nơi có di tích và ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Hồ sơ trình trình phê duyệt gồm:

a) Tờ trình phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này;

b) Hồ sơ theo quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 1 Điều này;

c) Văn bản tham vấn ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, kèm theo tiếp thu, giải trình ý kiến tham vấn (nếu có) được lưu trữ kèm theo hồ sơ phê duyệt. Sau thời hạn để lấy ý kiến tham vấn quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 8 Nghị quyết này thì hồ sơ trình phê duyệt sẽ không bắt buộc phải có văn bản tham vấn ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa ở trung ương;

d) Văn bản thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch di tích của Sở Văn hóa và Thể thao;

đ) Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích bao gồm các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 6. Quy hoạch di tích

1. Báo cáo thuyết minh quy hoạch di tích bao gồm các nội dung sau đây:

a) Căn cứ lập quy hoạch di tích bao gồm: những nội dung có liên quan được nêu trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương có di tích đã được phê duyệt; chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực trong cùng giai đoạn phát triển; quy hoạch thời kỳ trước; nhiệm vụ lập quy hoạch di tích đã được phê duyệt;

b) Phân tích, đánh giá hiện trạng di tích và đất đai thuộc di tích bao gồm: kết quả khảo sát, nghiên cứu về đặc điểm, giá trị di tích; tình trạng kỹ thuật, quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; phân tích, đánh giá các yếu tố của môi trường tự nhiên và xã hội tác động tới di tích; hiện trạng về sử dụng đất, cơ sở hạ tầng kỹ thuật của khu vực quy hoạch; xác định đặc trưng và giá trị tiêu biểu của di tích, mối liên hệ di tích được quy hoạch với các di tích khác trong khu vực nghiên cứu;

c) Quan điểm, mục tiêu dài hạn và mục tiêu ngắn hạn;

d) Xác định ranh giới khu vực bảo vệ di tích, kiến nghị về việc điều chỉnh mở rộng hoặc thu hẹp ranh giới khu vực bảo vệ di tích; xác định khu vực cảnh quan văn hóa của di tích, khu vực hạn chế xây dựng, khu vực xây dựng mới; đề xuất việc xếp hạng bổ sung công trình, địa điểm mới phát hiện;

đ) Định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích: phương án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích của toàn khu vực quy hoạch; danh mục công trình cần bảo quản, tu bổ, phục hồi và mức độ bảo quản, tu bổ, phục hồi đối với từng công trình; nguyên tắc và giải pháp cơ bản đối với việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

e) Định hướng phát huy giá trị di tích;

g) Định hướng tổ chức không gian, độ cao, mật độ xây dựng, hình thức kiến trúc, vật liệu của công trình xây dựng mới; định hướng cải tạo, xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong khu vực quy hoạch di tích và các định hướng khác có liên quan;

h) Dự báo tác động môi trường và đề xuất biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường trong phạm vi quy hoạch di tích;

i) Đề xuất nhóm dự án thành phần, phân kỳ đầu tư, thứ tự ưu tiên và nguồn vốn đầu tư cho dự án thành phần đó;

k) Đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp thực hiện quy hoạch di tích;

l) Các nội dung yêu cầu khác có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

2. Bản đồ số và bản đồ in bao gồm:

a) Bản đồ vị trí di tích và mối liên hệ với di tích khác trong khu vực nghiên cứu quy hoạch tỷ lệ 1:5.000 - 1:15.000 hoặc tỷ lệ phù hợp;

b) Bản đồ hiện trạng về sử dụng đất, kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật và bản đồ quy hoạch xây dựng khu vực đã được phê duyệt tỷ lệ 1:500 - 1:2.000 hoặc tỷ lệ phù hợp;

c) Bản đồ xác định khu vực bảo vệ và cắm mốc giới di tích; khu vực cần giải tỏa vi phạm di tích tỷ lệ 1:500 - 1:2.000 hoặc tỷ lệ phù hợp;

d) Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng; phương án quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và phát huy giá trị di tích tỷ lệ 1:500 - 1:2.000 hoặc tỷ lệ phù hợp;

đ) Bản đồ định hướng tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan, xây dựng công trình mới và hạ tầng kỹ thuật tỷ lệ 1:500 - 1:2.000 hoặc tỷ lệ phù hợp;

e) Các bản đồ cần thiết khác có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

Điều 7. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch di tích

1. Hồ sơ trình thẩm định gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định quy hoạch di tích theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này;

b) Báo cáo thuyết minh theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết này;

c) Bản đồ số và bản đồ in theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết này;

d) Ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng dân cư tại nơi có di tích và ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan;

đ) Báo cáo tổng hợp ý kiến và tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng dân cư tại nơi có di tích và ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan;

2. Hồ sơ trình phê duyệt gồm:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt quy hoạch di tích theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này;

b) Hồ sơ theo quy định tại điểm b, c, d và đ khoản 1 Điều này;

c) Văn bản tham vấn ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, kèm theo tiếp thu, giải trình ý kiến tham vấn (nếu có) được lưu trữ kèm theo hồ sơ phê duyệt. Sau thời hạn để lấy ý kiến tham vấn quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 8 Nghị quyết này thì hồ sơ trình phê duyệt sẽ không bắt buộc phải có văn bản tham vấn ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa ở trung ương;

d) Văn bản thẩm định quy hoạch di tích của Sở Văn hóa và Thể thao;

đ) Dự thảo quyết định phê duyệt quy hoạch di tích bao gồm các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 8. Trình tự, thủ tục thẩm định, trình phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích

1. Trình tự, thủ tục thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích:

a) Đối với nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích là di tích quốc gia đặc biệt, cụm di tích quốc gia hoặc cụm di tích quốc gia với di tích cấp Thành phố tạo thành một quần thể phân bố trong cùng một khu vực địa lý:

Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan quản lý di tích gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ (bản mềm định dạng file PDF hoặc gắn mã QR Code và bản cứng) theo quy định tại khoản 1 Điều 5 hoặc khoản 1 Điều 7 Nghị quyết này tới Sở Văn hóa và Thể thao;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch di tích, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan quản lý di tích nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan;

Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan quản lý

di tích có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao có văn bản trả lại hồ sơ;

c) Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm gửi văn bản tham vấn ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thẩm định chuyên ngành của các sở, ngành và cơ quan thuộc Thành phố (đối với di tích quốc gia đặc biệt, cụm di tích quốc gia hoặc cụm di tích quốc gia với di tích cấp Thành phố tạo thành một quần thể phân bố trong cùng một khu vực địa lý). Thời gian để các sở, ngành và cơ quan thuộc Thành phố có văn bản thẩm định chuyên ngành để Sở Văn hóa và Thể thao đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản ý kiến tham vấn, thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày Sở Văn hóa và Thể thao gửi văn bản. Trường hợp đặc biệt khu vực có quy mô lớn, di tích đặc biệt giá trị cần xem xét, tổ chức hội thảo khoa học tham vấn ý kiến các chuyên gia, nhà nghiên cứu, nhà khoa học với phương pháp phù hợp một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành pháp luật di sản văn hóa thì trong thời hạn 03 ngày làm việc để Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức hội thảo, tổng hợp nhằm củng cố hồ sơ;

Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến tham vấn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm tổng hợp, ban hành văn bản thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch di tích;

Thủ trưởng các sở, ngành và cơ quan thuộc Thành phố chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố và pháp luật quy định đối với kết quả tham mưu, thẩm định theo chuyên ngành do mình quản lý.

2. Trình tự, thủ tục phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích:

a) Đối với nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích là di tích quốc gia đặc biệt, cụm di tích quốc gia hoặc cụm di tích quốc gia với di tích cấp Thành phố tạo thành một quần thể phân bố trong cùng một khu vực địa lý, Sở Văn hóa và Thể thao gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 hoặc khoản 2 Điều 7 Nghị quyết này tới Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố để xem xét, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích;

b) Đối với di tích quốc gia đơn lẻ, trình tự, thủ tục phê duyệt tổng mặt bằng, tỷ lệ 1:500 thuộc Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

Điều 9. Điều chỉnh quy hoạch di tích

1. Quy hoạch di tích được điều chỉnh khi có một trong các căn cứ sau đây:

a) Có sự điều chỉnh chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch ngành quốc gia ảnh hưởng trực tiếp tới di tích;

b) Có sự thay đổi về địa giới hành chính hoặc có sự biến động về điều kiện khí hậu, địa chất, thủy văn;

c) Có phát hiện mới về di tích trong khu vực quy hoạch;

d) Các căn cứ điều chỉnh quy hoạch khác theo quy định của Luật Quy hoạch ảnh hưởng trực tiếp tới di tích.

2. Hồ sơ điều chỉnh quy hoạch di tích gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định hoặc tờ trình đề nghị phê duyệt điều chỉnh quy hoạch di tích theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này;

b) Báo cáo thuyết minh điều chỉnh quy hoạch theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết này;

c) Bản đồ số và bản đồ in theo quy định tại điểm b, c và d khoản 2 Điều 6 Nghị quyết này; phương án điều chỉnh quy hoạch tỷ lệ 1:500 - 1:2.000 hoặc tỷ lệ phù hợp;

d) Dự thảo quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch bao gồm các nội dung làm rõ về lý do điều chỉnh, nội dung liên quan quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, i, k và l khoản 1 Điều 6 Nghị quyết này;

đ) Ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng dân cư tại nơi có di tích và ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan;

e) Báo cáo tổng hợp ý kiến và tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng dân cư tại nơi có di tích và ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan;

g) Các văn bản pháp lý và tài liệu liên quan.

3. Trình tự, thủ tục thẩm định, trình phê duyệt điều chỉnh quy hoạch di tích thực hiện như quy định tại Điều 8 Nghị quyết này.

4. Hồ sơ điều chỉnh quy hoạch di tích sau khi phê duyệt phải được cơ quan thẩm định quy hoạch kiểm tra, đóng dấu xác nhận trước khi công bố, công khai theo quy định.

Điều 10. Công bố và quản lý quy hoạch di tích

1. Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày quy hoạch di tích, điều chỉnh quy hoạch di tích được phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ quan quản lý di tích phải tổ chức công bố công khai quy hoạch di tích, điều chỉnh quy hoạch di tích theo quy định của Luật Quy hoạch.

Nội dung công bố công khai bao gồm quyết định phê duyệt quy hoạch di tích, điều chỉnh quy hoạch di tích và nội dung cơ bản của quy hoạch di tích, điều chỉnh quy hoạch di tích trừ những nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, bí mật nhà nước.

2. Hình thức công bố quy hoạch di tích, điều chỉnh quy hoạch di tích:

Quy hoạch di tích, điều chỉnh quy hoạch di tích phải được thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng và đăng tải thường xuyên, liên tục trên trang thông tin điện tử của cơ quan tổ chức lập quy hoạch di tích, cơ quan lập quy hoạch di tích, điều chỉnh quy hoạch di tích và thực hiện một trong các hình thức sau đây:

a) Tổ chức hội nghị công bố quy hoạch di tích, điều chỉnh quy hoạch di tích có sự tham gia của đại diện tổ chức, cơ quan có liên quan, đại diện Nhân dân trong khu vực lập quy hoạch;

b) Niêm yết Quyết định phê duyệt và nội dung quy hoạch di tích, điều chỉnh quy hoạch di tích tại trụ sở cơ quan quản lý nhà nước các cấp có liên quan về quy hoạch và thông tin về quy hoạch tại khu vực được lập quy hoạch.

3. Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch di tích, điều chỉnh quy hoạch di tích.

4. Việc lưu trữ hồ sơ quy hoạch di tích, điều chỉnh quy hoạch di tích được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ, pháp luật về quy hoạch (bao gồm cả các định dạng hồ sơ tài liệu điện tử).

5. Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu điện tử của hồ sơ quy hoạch di tích, điều chỉnh quy hoạch di tích sau khi được phê duyệt được xây dựng, quản lý và chia sẻ thống nhất trên cả nước, phục vụ cho hoạt động quy hoạch di tích, điều chỉnh quy hoạch di tích; phải được cập nhật thường xuyên; bảo đảm phục vụ công tác quản lý; đáp ứng yêu cầu về công khai, minh bạch, quyền tiếp cận thông tin của cơ quan, tổ chức và người dân.

CHƯƠNG III

BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI DỰ ÁN BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH, BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI DỰ ÁN BẢO QUẢN DI TÍCH, BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT DỰ ÁN BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH, BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT TU SỬA CẤP THIẾT DI TÍCH

Điều 11. Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị có ý kiến tham vấn để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Hồ sơ đề nghị có ý kiến chuyên ngành để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (sau đây gọi tắt là dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích) gồm:

a) Văn bản đề nghị có ý kiến chuyên ngành để lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích của Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan được giao quản lý di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban

nhân dân Thành phố về tính chính xác số liệu hiện trạng đối với nội dung kiểm tra khảo sát, báo cáo, đánh giá di tích xuống cấp, công khai, minh bạch của văn bản lấy ý kiến, sự đồng thuận của cộng đồng dân cư, tổ chức và đoàn thể xã hội tại cơ sở nơi có di tích đối với hiện trạng di tích xuống cấp, đề xuất quy mô để lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

b) Bộ ảnh màu kích thước 10 x 15 cm, chụp hiện trạng di tích xuống cấp;

c) Hồ sơ mô tả hiện trạng xuống cấp của di tích; thuyết minh sự cần thiết lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; bản vẽ phương án làm rõ quy mô đề xuất lập dự án tu bổ di tích và nguồn vốn, cơ cấp kinh phí thực hiện;

d) Ý kiến bằng văn bản của cơ quan chuyên môn về văn hóa của Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan được giao quản lý di tích có liên quan (nếu có).

2. Trình tự, thủ tục đề nghị có ý kiến chuyên ngành để lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan quản lý di tích gửi trực tuyến 01 bộ hồ sơ (bản mềm định dạng file PDF hoặc gắn mã QR Code và bản cứng) theo quy định tại khoản 1 Điều này tới Sở Văn hóa và Thể thao đối với di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ quan quản lý di tích nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ quan quản lý di tích có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao có văn bản trả lại hồ sơ;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao gửi văn bản tham vấn ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Thời gian để Sở Văn hóa và Thể thao đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản ý kiến tham vấn, thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày Sở Văn hóa và Thể thao gửi văn bản;

b) Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản tham vấn ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (hoặc sau thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày Sở Văn hóa và Thể thao gửi văn bản tham vấn ý kiến đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch); Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm tổng hợp, ban hành văn bản ý kiến chuyên ngành để Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan quản lý di tích có cơ sở triển khai các bước tiếp theo về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Văn bản tham vấn ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, kèm theo tiếp thu, giải trình ý kiến tham vấn (nếu có) được lưu trữ kèm theo hồ sơ phê duyệt. Sau thời hạn để lấy ý kiến tham vấn quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 11 Nghị quyết này thì hồ sơ đề nghị có ý kiến chuyên ngành để lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích sẽ không bắt buộc phải có văn bản tham vấn ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa ở trung ương.

Điều 12. Trình tự lập, thẩm định, trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Khảo sát, thu thập tài liệu về yếu tố kinh tế - xã hội, môi trường tự nhiên và những vấn đề liên quan đến di tích.

2. Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

3. Lấy ý kiến bằng văn bản của cộng đồng nơi có di tích, của tổ chức, cá nhân có liên quan về Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

4. Tiếp thu ý kiến của cộng đồng dân cư tại nơi có di tích, tổ chức, cá nhân có liên quan.

5. Thẩm tra, thẩm định, trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

a) Đối với di tích quốc gia đặc biệt, Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì thẩm định liên ngành, tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt;

b) Đối với di tích quốc gia, Sở Văn hóa và Thể thao có văn bản thẩm định, đồng thời tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chấp thuận về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, trước khi Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan quản lý di tích thực hiện các bước quyết định đầu tư tiếp theo đúng pháp luật về đầu tư công, xây dựng và quy định của Thành phố.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người đứng đầu cơ quan quản lý di tích tổ chức công bố Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án di tích đã được phê duyệt tại di tích trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền phê duyệt, với các nội dung sau: thuyết minh nội dung cơ bản của Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án và tổng dự toán kinh phí thực hiện, trừ nội dung có liên quan đến quốc phòng, an ninh, bí mật nhà nước; bản vẽ tổng mặt bằng bảo quản, tu bổ, phục hồi

và bản vẽ công trình được bảo quản, tu bổ, phục hồi; thời gian thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án; tên chủ đầu tư, tên tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án.

Điều 13. Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích gồm:

a) Căn cứ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

b) Giới thiệu khái quát về di tích và giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích;

c) Báo cáo khảo sát chi tiết về các vấn đề lịch sử, khảo cổ, văn hóa, kiến trúc, nghệ thuật, quá trình xây dựng, tu bổ, kỹ thuật, vật liệu xây dựng di tích, hiện vật; đánh giá tình trạng kỹ thuật, tình hình quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích, hiện vật và các kết quả khảo sát theo quy định của pháp luật về xây dựng;

d) Mục tiêu, quan điểm, nguyên tắc lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

đ) Phương án quy hoạch mặt bằng tổng thể di tích và các phương án: giải tỏa vi phạm di tích (nếu có); bảo quản, tu bổ, phục hồi từng hạng mục của di tích và hiện vật thuộc di tích; tôn tạo cảnh quan; bảo vệ di tích và các hiện vật trong quá trình thi công; duy trì hoạt động tại di tích trong quá trình thi công; phòng, chống mối mọt, cháy nổ; xây dựng công trình mới và hạ tầng kỹ thuật;

e) Giải pháp kỹ thuật, công nghệ, vật liệu sử dụng để bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

g) Chỉ tiêu đối với thiết kế kiến trúc công trình xây dựng mới;

h) Đánh giá tác động môi trường của Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, bao gồm các nội dung sau: liệt kê chất thải và đánh giá tác động của chất thải, độ rung, tiếng ồn và các tác động khác phát sinh từ việc thực hiện bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; biện pháp xử lý chất thải, độ rung, tiếng ồn và các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường, sức khỏe cộng đồng và các tác động tương ứng;

Trường hợp dự án sử dụng đất di tích mà không thuộc dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thì phải thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

i) Phương án duy tu, bảo trì, quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích sau khi hoàn thành dự án;

k) Các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về xây dựng;

l) Dự toán kinh phí được lập theo quy định;

m) Tiến độ thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

2. Bộ ảnh màu kích thước 10 x 15 cm, chụp vào thời điểm khảo sát, thể hiện tổng thể và từng hạng mục di tích, kết cấu tiêu biểu, hiện vật, tình trạng kỹ thuật của công trình.

3. Thiết kế cơ sở của Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

a) Bản vẽ, ảnh tư liệu liên quan đến quá trình hình thành, tồn tại, biến đổi và những lần bảo quản, tu bổ, phục hồi trước đây của di tích;

b) Các bản vẽ hiện trạng di tích gồm: bản vẽ xác định vị trí di tích trên bản đồ hành chính cấp tỉnh tỷ lệ 1:15.000 hoặc có tỷ lệ thích hợp; bản vẽ hiện trạng mặt bằng tổng thể di tích tỷ lệ 1:500 - 1:2.000 hoặc có tỷ lệ thích hợp; bản vẽ hiện trạng mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt từng hạng mục công trình tỷ lệ 1:500 - 1:2.000 hoặc có tỷ lệ thích hợp; bản vẽ hiện trạng từng bộ phận của công trình và bản vẽ hiện trạng hiện vật cần bảo quản, tu bổ, phục hồi tỷ lệ 1:50 - 1:100 hoặc có tỷ lệ thích hợp; các bản vẽ hiện trạng khác có liên quan theo yêu cầu của pháp luật về xây dựng;

c) Bản vẽ thiết kế bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích gồm: bản vẽ quy hoạch mặt bằng tổng thể di tích tỷ lệ 1:500 - 1:2.000 hoặc có tỷ lệ thích hợp; bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt từng hạng mục công trình tỷ lệ 1:50 - 1:2.000 hoặc có tỷ lệ thích hợp; bản vẽ thiết kế từng bộ phận của công trình và bản vẽ thiết kế hiện vật được bảo quản, tu bổ, phục hồi tỷ lệ 1:50 - 1:100 hoặc có tỷ lệ thích hợp;

d) Bản vẽ thiết kế công trình xây dựng mới và các bản vẽ thiết kế khác theo quy định của pháp luật về xây dựng;

đ) Bản vẽ phối cảnh thể hiện trên khổ giấy A3.

Điều 14. Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích

1. Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích được lập trong trường hợp chỉ thực hiện nội dung bảo quản di tích (gồm bảo quản công trình, cấu kiện di tích hoặc bảo quản hiện vật thuộc di tích).

2. Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích gồm:

a) Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích: căn cứ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích; giới thiệu khái quát về di tích và giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích; kết quả khảo sát về tình trạng kỹ thuật của di tích, hiện vật thuộc di tích cần bảo quản; mục tiêu bảo quản di tích, hiện vật thuộc di tích; quan điểm, nguyên tắc bảo quản di tích, hiện vật thuộc di tích; phương án bảo quản từng hạng mục di tích, hiện vật thuộc di tích; phương án bảo vệ di tích, hiện vật và phương án duy trì hoạt động ở di tích trong quá trình thi công; giải pháp kỹ thuật, công nghệ, vật liệu sử dụng để bảo

quản di tích, bảo quản hiện vật thuộc di tích; phương án bảo dưỡng di tích, hiện vật thuộc di tích sau khi hoàn thành dự án; dự toán kinh phí và nguồn vốn thực hiện, gồm chi phí tư vấn và chi phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích; tiến độ thực hiện;

b) Bộ ảnh màu kích thước 10 x 15 cm, chụp vào thời điểm khảo sát, thể hiện tình trạng kỹ thuật công trình, hiện vật cần bảo quản;

c) Thiết kế cơ sở của Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích gồm: bản vẽ, ảnh tư liệu liên quan đến những lần bảo quản trước đây; bản vẽ hiện trạng từng bộ phận của công trình, hiện vật thuộc di tích cần bảo quản tỷ lệ 1:50 - 1:100 hoặc tỷ lệ phù hợp; bản vẽ thiết kế từng bộ phận của công trình, hiện vật thuộc di tích được bảo quản tỷ lệ 1:50 - 1:100 hoặc tỷ lệ phù hợp.

Điều 15. Hồ sơ đề nghị thẩm định, trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích

1. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định hoặc Tờ trình đề nghị thẩm định theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này;

b) Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị quyết này, hoặc thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị quyết này;

c) Bộ ảnh màu theo quy định tại khoản 2 Điều 13 hoặc điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị quyết này;

d) Thiết kế cơ sở theo quy định tại khoản 3 Điều 13 hoặc điểm c khoản 2 Điều 14 Nghị quyết này;

đ) Dự toán kinh phí thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích;

e) Báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng;

g) Ý kiến bằng văn bản của cộng đồng nơi có di tích, tổ chức, cá nhân có liên quan về Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích;

h) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan (nếu có).

2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này;

b) Hồ sơ quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này;

c) Văn bản tham vấn ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, kèm theo tiếp thu, giải trình ý kiến tham vấn (nếu có) đối với di tích quốc gia đặc biệt và di tích quốc gia (trường hợp dự án tu bổ hạng mục gốc cấu thành di tích) được lưu giữ kèm theo hồ sơ phê duyệt. Sau thời hạn để lấy ý kiến tham vấn quy định tại điểm a khoản 1, Điều 19 Nghị quyết này thì hồ sơ trình phê duyệt sẽ không bắt buộc phải có văn bản tham vấn ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa ở trung ương;

d) Văn bản thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích của Sở Văn hóa và Thể thao;

đ) Văn bản chấp thuận về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao (đối với di tích quốc gia).

Điều 16. Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là Báo cáo nghiên cứu khả thi có quy mô nhỏ được lập theo quy định của Luật Xây dựng và trong trường hợp sau:

a) Việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích chỉ dừng ở mức độ gia cố, tu sửa nhỏ những hạng mục, cấu kiện đơn giản, ít ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích mà không phải lựa chọn các phương án khác nhau;

b) Cải tạo công trình không có yếu tố gốc cấu thành di tích hoặc xây dựng công trình mới phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

2. Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích gồm:

a) Thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích: căn cứ lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; giới thiệu khái quát về di tích và giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích; báo cáo khảo sát sơ bộ về các vấn đề kiến trúc, nghệ thuật, kỹ thuật, vật liệu xây dựng di tích; đánh giá tình trạng kỹ thuật của di tích; mục tiêu bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; phương án bảo quản, tu bổ, phục hồi, sửa chữa nhỏ từng hạng mục, cấu kiện đơn giản của di tích và các phương án: bảo vệ di tích và hiện vật trong quá trình thi công; phòng, chống mối mọt, cháy nổ; xây dựng công trình mới, hạ tầng kỹ thuật; các nội dung yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về xây dựng; dự toán kinh phí, tổng mức đầu tư và nguồn vốn thực hiện;

b) Bộ ảnh màu kích thước 10 x 15 cm, chụp vào thời điểm khảo sát, thể hiện vị trí và chi tiết các hạng mục được lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật;

c) Thiết kế bản vẽ thi công Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích gồm: bản vẽ hiện trạng mặt bằng tổng thể di tích tỷ lệ 1:500 - 1:2.000 hoặc tỷ lệ phù hợp; bản vẽ hiện trạng mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt từng hạng mục công trình, cấu kiện, hiện vật thuộc di tích tỷ lệ 1:50 - 1:2.000 hoặc tỷ lệ

phù hợp; bản vẽ thiết kế gia cố, sửa chữa nhỏ những hạng mục, cấu kiện đơn giản bao gồm: bản vẽ thiết kế mặt bằng tổng thể di tích tỷ lệ 1:500 - 1:2.000 hoặc tỷ lệ phù hợp; bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt từng hạng mục di tích, hiện vật thuộc di tích tỷ lệ 1:50 - 1:2.000 hoặc tỷ lệ phù hợp; bản vẽ thiết kế bộ phận công trình được bảo quản, tu bổ, phục hồi tỷ lệ 1:50 - 1:100 hoặc tỷ lệ phù hợp; bản vẽ thiết kế cải tạo công trình cũ hoặc xây dựng công trình mới theo quy định của pháp luật về xây dựng; bản vẽ phối cảnh di tích thể hiện trên khổ giấy A3.

Điều 17. Hồ sơ đề nghị thẩm định, trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định hoặc Tờ trình đề nghị thẩm định theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này;

b) Thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 Nghị quyết này;

c) Bộ ảnh màu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị quyết này;

d) Thiết kế bản vẽ thi công theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 16 Nghị quyết này;

đ) Dự toán kinh phí, tổng mức đầu tư và nguồn vốn thực hiện;

e) Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích - dự toán đầu tư theo quy định của pháp luật về xây dựng;

g) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan (nếu có).

2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này;

b) Hồ sơ quy định tại các điểm b, c, d, đ, e và g khoản 1 Điều này;

c) Văn bản tham vấn ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, kèm theo tiếp thu, giải trình ý kiến tham vấn (nếu có) đối với di tích quốc gia đặc biệt và di tích quốc gia (trường hợp dự án tu bổ hạng mục gốc cấu thành di tích) được lưu giữ kèm theo hồ sơ phê duyệt. Sau thời hạn 05 ngày làm việc để lấy ý kiến tham vấn quy định tại điểm a khoản 1, Điều 19 Nghị quyết này thì hồ sơ đề nghị phê duyệt sẽ không bắt buộc phải có văn bản tham vấn ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa ở trung ương;

d) Văn bản thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích của Sở Văn hóa và Thể thao;

đ) Văn bản chấp thuận việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao (đối với di tích quốc gia).

Điều 18. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Nội dung thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích để thỏa thuận chuyên ngành theo đúng quy định:

a) Nội dung thẩm định thiết kế cơ sở, gồm:

Đánh giá tóm tắt kết quả khảo sát hiện trạng di tích, bao gồm các giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc, nghệ thuật, điêu khắc, trang trí, vật liệu và quá trình hình thành, biến đổi của di tích; đánh giá hiện trạng kỹ thuật, mức độ đầy đủ, chính xác của việc nhận diện, xác định các yếu tố gốc cấu thành di tích, làm cơ sở cho việc lập phương án bảo quản, tu bổ, phục hồi;

Đánh giá tổng quan về sự phù hợp của phương án thiết kế với mục tiêu, nguyên tắc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; mức độ đáp ứng yêu cầu bảo tồn tối đa các yếu tố gốc cấu thành di tích; tính hợp lý của các giải pháp kỹ thuật, công nghệ, vật liệu sử dụng; sự phù hợp của tổng mặt bằng, quy mô, hình thức, không gian, cảnh quan và sắc thái kiến trúc truyền thống; các biện pháp bảo vệ di tích trong quá trình thi công và các giải pháp bảo quản, tu bổ, phục hồi đối với từng hạng mục công trình;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền theo chuyên ngành quản lý: Đối với di tích quốc gia đặc biệt, Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì thẩm định, gửi văn bản đề nghị kèm hồ sơ đến các sở, ngành và cơ quan thuộc Thành phố để thẩm định và có văn bản theo chuyên ngành quản lý bảo đảm đúng quy phạm pháp luật và quy định của Thành phố; đối với di tích quốc gia, Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định và có văn bản theo chuyên ngành quản lý theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan quản lý di tích.

b) Các nội dung đánh giá khác có liên quan (nếu có) theo quy định của pháp luật về chuyên ngành;

c) Thẩm định dự toán kinh phí thực hiện, chi phí lập, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích theo quy định pháp luật về xây dựng do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng thuộc cấp phê duyệt quyết định đầu tư tổ chức thực hiện theo chuyên ngành quản lý.

2. Nội dung thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích để thỏa thuận chuyên ngành theo đúng quy định:

a) Nội dung thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, gồm:

Đánh giá kỹ kết quả bổ sung khảo sát hiện trạng di tích, bao gồm các giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc, nghệ thuật, điêu khắc, trang trí, vật liệu và hiện trạng kỹ thuật của các hạng mục công trình; nêu bật mức độ đầy đủ, chính xác của việc

nhận diện, xác định các yếu tố gốc cấu thành di tích, biến động (nếu có) làm cơ sở cho việc triển khai thiết kế bản vẽ thi công bảo đảm chất lượng;

Đánh giá kỹ sự phù hợp của thiết kế bản vẽ thi công với thiết kế cơ sở đã được phê duyệt và yêu cầu bảo tồn tối đa các yếu tố gốc cấu thành di tích; tính hợp lý của các giải pháp cụ thể để gia cố, gia cường, sửa chữa, bảo quản, tu bổ, phục hồi từng hạng mục công trình, từng cấu kiện và hiện vật gắn với sự phù hợp của kỹ thuật, mỹ thuật, công nghệ, vật liệu được sử dụng ưu tiên theo phương pháp truyền thống; sự phù hợp bố cục tổng mặt bằng, hình thức, quy mô, chi tiết kiến trúc, màu sắc và sắc thái kiến trúc truyền thống của di tích, bảo vệ, gìn giữ không gian cảnh quan - kiến trúc, môi trường sinh thái; các biện pháp bảo vệ di tích trong quá trình thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

b) Các nội dung đánh giá khác có liên quan (nếu có) theo quy định của pháp luật về chuyên ngành;

c) Thẩm định dự toán kinh phí thực hiện, chi phí lập, thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định pháp luật về xây dựng do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng thuộc cấp phê duyệt quyết định đầu tư tổ chức thực hiện theo chuyên ngành quản lý.

3. Hồ sơ đề nghị thẩm định theo quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 1 Điều 17 Nghị quyết này.

4. Kết quả thẩm định, gồm:

a) Tổng hợp, đánh giá tổng thể về mức độ đáp ứng yêu cầu đối với từng nội dung thẩm định và các nội dung theo chuyên ngành quản lý cho toàn bộ các nội dung thẩm định;

b) Các yêu cầu đối với người đề nghị thẩm định, người quyết định đầu tư.

5. Văn bản về thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích của Sở Văn hóa và Thể thao để thỏa thuận chuyên ngành, làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo đúng quy định.

Điều 19. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Trình tự, thủ tục thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích gồm:

a) Đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia. Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan quản lý di tích gửi trực tuyến, nộp trực tiếp

hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ (bản mềm định dạng file PDF hoặc gắn mã QR Code và bản cứng) theo quy định tại khoản 1 Điều 15, khoản 1 Điều 17 Nghị quyết này tới Sở Văn hóa và Thể thao để chủ trì tổ chức thẩm định liên ngành;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan quản lý di tích nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan quản lý di tích có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao có văn bản trả lại hồ sơ;

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao gửi văn bản tham vấn ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thẩm định chuyên ngành của các sở, ngành và cơ quan thuộc Thành phố (đối với di tích quốc gia đặc biệt, cụm di tích quốc gia hoặc cụm di tích quốc gia với di tích cấp Thành phố tạo thành một quần thể phân bố trong cùng một khu vực địa lý). Thời gian để các sở, ngành và cơ quan thuộc Thành phố có văn bản thẩm định chuyên ngành (các sở: Tài chính, Xây dựng, Quy hoạch - Kiến trúc), để Sở Văn hóa và Thể thao đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản ý kiến tham vấn, thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày Sở Văn hóa và Thể thao gửi văn bản. Trường hợp đặc biệt khu vực có quy mô lớn, di tích đặc biệt giá trị cần xem xét, tổ chức hội thảo khoa học tham vấn ý kiến các chuyên gia, nhà nghiên cứu, nhà khoa học với phương pháp phù hợp một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành pháp luật quy định về di sản văn hóa thì trong thời hạn 03 ngày làm việc để Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức hội thảo, tổng hợp nhằm củng cố hồ sơ;

b) Trường hợp có yêu cầu thẩm tra theo quy định tại điểm d khoản này, sau khi nhận được văn bản yêu cầu thẩm tra của Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan quản lý di tích chỉ đạo lấy ý kiến thẩm tra;

Trong 12 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm tổng hợp và có văn bản thẩm định;

c) Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 07 ngày làm việc;

d) Trong trường hợp cần thiết, Sở Văn hóa và Thể thao yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan quản lý di tích lựa chọn tổ chức có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định để thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo yêu cầu của cơ quan thẩm định, người quyết định đầu tư.

2. Trình tự, thủ tục trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan quản lý di tích thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ (bản mềm định dạng file PDF hoặc gắn mã QR Code và bản cứng) theo quy định tại khoản 2 Điều 15, khoản 2 Điều 17 Nghị quyết này tới Sở Văn hóa và Thể thao để xem xét, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án đối với di tích quốc gia đặc biệt;

Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ (bản mềm định dạng file PDF hoặc gắn mã QR Code và bản cứng) theo quy định tại khoản 2 Điều 15, khoản 2 Điều 17 Nghị quyết này tới Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan quản lý di tích để xem xét, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án đối với di tích quốc gia sau khi Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Trường hợp chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Văn hóa và Thể thao có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ đối với di tích quốc gia đặc biệt, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan quản lý di tích có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ đối với di tích quốc gia;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Văn hóa và Thể thao đối với di tích quốc gia đặc biệt, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan quản lý di tích đối với di tích quốc gia có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Văn hóa và Thể thao đối với di tích quốc gia đặc biệt, của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan quản lý di tích, chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ

hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan quản lý di tích trả lại hồ sơ;

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đối với di tích quốc gia đặc biệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người đứng đầu cơ quan quản lý di tích đối với di tích quốc gia để tiến hành xem xét, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

c) Đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, thời hạn phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là 05 ngày làm việc.

3. Dự toán kinh phí bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, thẩm định, thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được lập theo quy định pháp luật về xây dựng và di sản văn hóa.

Điều 20. Điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được điều chỉnh khi có một trong các căn cứ sau đây:

a) Có phát hiện mới về di tích thuộc nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

b) Các căn cứ điều chỉnh quy hoạch di tích liên quan có ảnh hưởng trực tiếp đến di tích;

c) Xuất hiện yếu tố mới có khả năng hủy hoại hoặc gây nguy cơ hủy hoại di tích;

d) Ảnh hưởng của thiên tai, sự cố môi trường, địch họa, hỏa hoạn; các yếu tố bất khả kháng; khi chứng minh về hiệu quả tài chính, kinh tế, xã hội mang lại hiệu quả cao hơn cho dự án do việc điều chỉnh dự án mang lại; hoặc chỉ số giá xây dựng công bố trong thời gian thực hiện dự án lớn hơn chỉ số giá xây dựng được sử dụng để tính dự phòng trượt giá trong tổng mức đầu tư được phê duyệt; hoặc điều chỉnh chủ trương đầu tư có liên quan theo quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo

quản di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy định tại Điều 15, Điều 17 Nghị quyết này. Trường hợp nội dung điều chỉnh không tác động hoặc không ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích thì hồ sơ đề nghị phê duyệt điều chỉnh sẽ không bao gồm văn bản quy định tại điểm c và đ khoản 2 Điều 15, điểm c và đ khoản 2 Điều 17.

Văn bản đề nghị thẩm định hoặc Tờ trình đề nghị thẩm định/phê duyệt theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Trình tự, thủ tục thẩm định, trình phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện như quy định tại Điều 19 Nghị quyết này.

Điều 21. Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích

1. Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích quy định gồm:

a) Thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích: lý do tu sửa cấp thiết, tình trạng kỹ thuật và các nguy cơ gây xuống cấp, sập đổ, hủy hoại di tích; đề xuất phương án tu sửa cấp thiết di tích;

b) Bộ ảnh màu kích thước 10 x 15 cm, mô tả hiện trạng xuống cấp của di tích tại thời điểm lập hồ sơ;

c) Bản vẽ thiết kế phương án tu sửa cấp thiết di tích;

d) Dự toán kinh phí tu sửa cấp thiết di tích được lập theo quy định pháp luật về xây dựng và tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

2. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến, trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích:

a) Trình tự, thủ tục lấy ý kiến Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích:

Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan quản lý di tích đối với di tích quốc gia đặc biệt, Chủ đầu tư đối với di tích quốc gia thực hiện lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích gửi trực tuyến 01 bộ hồ sơ (bản mềm định dạng file PDF hoặc gắn mã QR Code và bản cứng) theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này tới Sở Văn hóa và Thể thao;

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, sau khi nhận được hồ sơ đề nghị có ý kiến đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích, Sở Văn hóa và Thể thao có ý kiến trả lời bằng văn bản;

b) Trình tự, thủ tục trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích:

Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích gửi trực tuyến 01 bộ hồ sơ (bản mềm định dạng file PDF hoặc gắn mã QR Code và bản cứng) theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này tới Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan quản lý di tích;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, sau khi nhận được hồ sơ đề nghị phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

cấp xã hoặc người đứng đầu cơ quan quản lý di tích xem xét hồ sơ trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích sau khi có văn bản ý kiến của Sở Văn hóa và Thể thao.

3. Hồ sơ đề nghị có ý kiến, trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích gồm:

a) Hồ sơ đề nghị có ý kiến: văn bản đề nghị theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này; thuyết minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này; bộ ảnh màu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này; bản vẽ thiết kế phương án tu sửa cấp thiết theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này; dự toán kinh phí tu sửa cấp thiết theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;

b) Hồ sơ đề nghị phê duyệt: tờ trình đề nghị theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này; thuyết minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này; bộ ảnh màu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này; bản vẽ thiết kế phương án tu sửa cấp thiết theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này; dự toán kinh phí tu sửa cấp thiết theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều này; ý kiến của Sở Văn hóa và Thể thao.

CHƯƠNG IV

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH VÀ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG BẢO QUẢN DI TÍCH

Điều 22. Lập hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích

Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án chịu trách nhiệm lựa chọn tổ chức có đủ điều kiện hành nghề lập Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, lập Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích sau khi Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản di tích được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Trình tự thẩm định, trình phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích

1. Khảo sát, thu thập tài liệu về yếu tố kinh tế - xã hội, môi trường tự nhiên và những vấn đề liên quan đến di tích.

2. Lập Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích.

3. Lấy ý kiến của cộng đồng nơi có di tích, của tổ chức, cá nhân có liên quan về Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích.

4. Tiếp thu ý kiến của cộng đồng dân cư tại nơi có di tích, của tổ chức, cá nhân có liên quan.

5. Thẩm tra, thẩm định, trình phê duyệt, phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích.

6. Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án công bố Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích đã được phê duyệt tại di tích trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích được phê duyệt, với các nội dung sau:

a) Thuyết minh nội dung cơ bản của Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích và tổng dự toán kinh phí thực hiện, trừ nội dung có liên quan đến quốc phòng, an ninh, bí mật nhà nước;

b) Bản vẽ tổng mặt bằng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và bản vẽ công trình được bảo quản, tu bổ, phục hồi;

c) Thời gian thực hiện;

d) Tên chủ đầu tư, tên tổ chức lập, thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích - dự toán xây dựng, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích - dự toán xây dựng.

Điều 24. Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Báo cáo kết quả khảo sát di tích

Báo cáo kết quả khảo sát di tích phải đáp ứng yêu cầu báo cáo khảo sát xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng và nêu rõ các nội dung sau:

a) Tổng hợp tư liệu phục vụ lập báo cáo kết quả khảo sát di tích;

b) Kết quả khảo sát tổng thể di tích: vị trí, mối liên hệ vùng, địa hình, không gian, môi trường cảnh quan di tích; bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích; phân tích hiện trạng sử dụng đất và xác định các tác động ảnh hưởng đến không gian, cảnh quan di tích; bố cục mặt bằng tổng thể di tích; lập danh sách và phân tích lịch sử xây dựng, tu bổ các hạng mục công trình di tích; phân tích kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ (nếu có); hệ thống hiện vật ngoại thất, cảnh quan và kỹ thuật hạ tầng di tích; hoạt động văn hóa có liên quan đến di tích;

c) Kết quả khảo sát hạng mục công trình di tích được tu bổ: mô tả mặt bằng, hình thức kiến trúc, kết cấu, vật liệu xây dựng công trình; phân tích, xác định các yếu tố gốc cấu thành di tích và các thành phần mới bổ sung; phân tích, xác định tình trạng kỹ thuật và nguyên nhân gây hỏng, xuống cấp công trình; phân tích, xác định các tác động tiêu cực từ môi trường và các tác nhân gây hại khác ảnh hưởng đến công trình; hiện trạng bài trí nội thất, số lượng hiện vật, đồ thờ, tình trạng bảo tồn và nguyên nhân xuống cấp của hiện vật, đồ thờ; thực trạng bảo vệ và phát huy giá trị di tích; định hướng hồ sơ, tư liệu phải tiếp tục nghiên cứu, sưu tầm trong quá trình thi công tu bổ di tích để phục vụ điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích (nếu có).

2. Thuyết minh:

Thuyết minh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích phải đáp ứng yêu cầu về thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công đối với công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng và nêu rõ các nội dung sau:

a) Căn cứ pháp lý và cơ sở khoa học;

b) Phân tích sự biến đổi của di tích qua các thời kỳ để xác định yếu tố gốc cấu thành di tích cần bảo tồn;

c) Mô tả hiện trạng tổng thể di tích, công trình di tích được tu bổ; đánh giá tình trạng kỹ thuật, vật liệu xây dựng, trang trí mỹ thuật, khả năng sử dụng của từng cấu kiện, thành phần kiến trúc của công trình di tích được tu bổ; phân tích kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ (nếu có);

d) Phân tích, chỉ rõ nguy cơ, nguyên nhân gây hỏng, xuống cấp di tích;

đ) Đề xuất giải pháp thiết kế tu bổ di tích, bao gồm: giải pháp hạ giải di tích (trong trường hợp cần thiết); giải pháp bảo vệ hiện vật di chuyển được và không di chuyển được; giải pháp tu bổ công trình di tích (nêu rõ giải pháp kỹ thuật và vật liệu tu bổ từng loại cấu kiện, thành phần kiến trúc; giải pháp phòng, chống cháy, nổ, mối, mọt và các tai họa bất thường khác); giải pháp xây dựng nhà bao che phục vụ thi công tu bổ di tích, nhà bảo quản cấu kiện, thành phần kiến trúc phải hạ giải; giải pháp phục hồi, tôn tạo cảnh quan, xây dựng công trình mới phục vụ việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích, hệ thống kỹ thuật hạ tầng, phòng, chống cháy, nổ, mối, mọt và các tai họa bất thường khác; giải pháp tổ chức thi công.

3. Ảnh di tích bao gồm:

a) Ảnh tư liệu liên quan đến lịch sử hình thành, quá trình tồn tại, biến đổi và các lần tu bổ di tích (nếu có);

b) Bộ ảnh hiện trạng di tích tại thời điểm khảo sát, in màu, kích thước 10 x 15 cm trở lên, chụp tổng thể cảnh quan và chi tiết kiến trúc, nghệ thuật, hiện vật, đồ thờ của công trình di tích được tu bổ, phù hợp với Báo cáo kết quả khảo sát di tích quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích bao gồm:

a) Bản vẽ tư liệu liên quan đến lịch sử hình thành, quá trình tồn tại, biến đổi và các lần tu bổ di tích (nếu có);

b) Bản vẽ hiện trạng di tích, bao gồm: Bản vẽ xác định vị trí di tích trên bản đồ hành chính cấp tỉnh, thể hiện đường đến di tích từ trung tâm hành chính cấp tỉnh; bản vẽ mặt bằng tổng thể di tích, mặt cắt tổng thể di tích, tỷ lệ 1:500, thể hiện hướng của di tích, các khu vực tiếp giáp di tích, lịch sử hình thành các công trình kiến trúc hiện có, dấu vết nền móng hoặc bộ phận của công trình kiến trúc đã mất, hệ thống hiện vật, đồ thờ ngoại thất, cảnh quan và kỹ thuật hạ tầng; Bản vẽ mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt của công trình di tích được tu bổ tỷ lệ 1:50 - 1:100, có chú thích về niên đại, vật liệu, màu sắc và tình trạng kỹ thuật của từng loại cấu kiện, thành phần kiến trúc; bản vẽ chi tiết cấu kiện, thành phần kiến trúc điển hình của công trình di tích được tu bổ tỷ lệ 1:50 - 1:100; bản vẽ sơ đồ bài trí hiện vật, đồ thờ nội thất của công trình di tích được tu bổ tỷ lệ 1:100;

c) Bản vẽ giải pháp tu bổ di tích, bao gồm: Bản vẽ quy hoạch mặt bằng tổng thể di tích, mặt cắt tổng thể di tích tỷ lệ 1:500 - 1:2.000, có chú thích hạng mục công trình di tích được tu bổ, công trình được tôn tạo, xây dựng mới phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích; bản vẽ mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt của công trình di tích được tu bổ tỷ lệ 1:50 - 1:100, nêu rõ giải pháp kỹ thuật và vật liệu tu bổ của từng loại cấu kiện, thành phần kiến trúc; bản vẽ chi tiết giải pháp kỹ thuật tu bổ đối với từng loại cấu kiện, thành phần kiến trúc tỷ lệ 1:50 - 1:100, chỉ định vị trí, quy cách đánh dấu niên đại vật liệu xây dựng mới đưa vào di tích nhằm phân biệt với yếu tố gốc cấu thành di tích; bản vẽ công trình được tôn tạo, xây dựng mới phục vụ việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích và hệ thống kỹ thuật hạ tầng, phòng, chống cháy, nổ, mối, mọt và các tai họa bất thường khác; bản vẽ nhà bao che phục vụ thi công tu bổ di tích, nhà bảo quản cấu kiện, thành phần kiến trúc phải hạ giải; bản vẽ tổ chức thi công tu bổ di tích thể hiện các nội dung: vị trí các kho bảo quản cấu kiện, thành phần kiến trúc; khu vực thi công tu bổ cấu kiện, thành phần kiến trúc; vị trí thiết bị phòng cháy, chữa cháy; khu vực tập kết cấu kiện, thành phần kiến trúc không còn khả năng sử dụng; vị trí tập kết vật liệu xây dựng mới, dự kiến đưa vào công trình; nội dung, quy cách và vị trí lắp đặt nội quy công trường; phương án tổ chức hoạt động của di tích trong quá trình thi công; bản vẽ mô tả quy trình kỹ thuật thi công đặc biệt (nếu có).

5. Dự toán kinh phí bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được lập theo quy định.

6. Phụ lục tài liệu có liên quan đến thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích bao gồm:

a) Bản vẽ thiết kế tu bổ di tích đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt;

b) Các văn bản thẩm định, thẩm tra dự án, quyết định phê duyệt dự án;

c) Biên bản ghi ý kiến đóng góp của cộng đồng, tổ chức và cá nhân có liên quan về nội dung, giải pháp thiết kế;

d) Các tài liệu có liên quan khác (nếu có).

Điều 25. Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích

1. Thuyết minh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích: Căn cứ lập Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích; kết quả khảo sát về tình trạng kỹ thuật của di tích, hiện vật thuộc di tích cần bảo quản; giải pháp kỹ thuật; công nghệ, vật liệu sử dụng để bảo quản di tích, hiện vật di tích.

2. Bộ ảnh màu kích thước 10 x 15 cm, chụp vào thời điểm khảo sát, thể hiện tình trạng kỹ thuật công trình, hiện vật cần bảo quản.

3. Bản vẽ, ảnh tư liệu liên quan đến những lần bảo quản trước đây; bản vẽ hiện trạng từng bộ phận của công trình, hiện vật cần bảo quản tỷ lệ 1:50 - 1:100; bản vẽ thiết kế từng bộ phận của công trình, hiện vật được bảo quản tỷ lệ 1:50 - 1:100.

4. Dự toán kinh phí bảo quản di tích được lập theo quy định pháp luật về xây dựng và tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Điều 26. Trình tự, thủ tục thẩm định, trình phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích

1. Trình tự, thủ tục thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích

a) Đối với Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích là quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia:

Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết này đến Sở Văn hóa và Thể thao;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan quản lý di tích, chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan;

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan quản lý di tích chỉ đạo chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao trả lại hồ sơ;

Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm chủ trì thẩm định; gửi văn bản đề nghị các sở, ngành và cơ quan thuộc Thành phố thẩm định theo chuyên ngành quản lý (đối với di tích quốc gia đặc biệt, cụm di tích quốc gia hoặc cụm di tích quốc gia với di tích cấp Thành phố tạo thành một quần thể phân bố trong cùng một khu vực địa lý). Thời gian để các sở, ngành và cơ quan thuộc Thành phố có văn bản thẩm định chuyên ngành (các sở: Tài chính, Xây dựng, Quy hoạch - Kiến trúc), thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày Sở Văn hóa và Thể thao gửi văn bản. Trường hợp đặc biệt khu vực có quy mô lớn, di tích đặc biệt giá trị cần xem xét, tổ chức hội thảo khoa học tham vấn ý kiến các chuyên gia, nhà nghiên cứu, nhà khoa học với phương pháp phù hợp một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa thì trong thời hạn 03 ngày làm việc để Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức hội thảo, tổng hợp nhằm củng cố hồ sơ. Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định bằng văn bản đồng ý hoặc văn bản góp ý điều chỉnh, bổ sung;

b) Trường hợp cần thiết theo quy định tại khoản 3 Điều này, trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và Báo cáo kết quả thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm thẩm định và tổng hợp kết quả thẩm định bằng văn bản đồng ý hoặc văn bản góp ý điều chỉnh, bổ sung;

c) Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích là 05 ngày làm việc.

2. Trình tự, thủ tục trình phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích:

a) Quy phạm pháp luật về xây dựng quy định Chủ đầu tư dự án phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan quản lý di tích chỉ đạo chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết này đến Sở Văn hóa và Thể thao;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan quản lý di tích chỉ đạo chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao trả lại hồ sơ;

Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao tổng hợp, có văn bản kết quả thẩm định gửi chủ đầu tư tiến hành xem xét, phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích theo quy định pháp luật về xây dựng;

c) Đối với việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích của Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích quy định tại Điểm c, Khoản 1 Điều này, thời hạn phê duyệt là 05 ngày làm việc.

3. Trong trường hợp cần thiết, Sở Văn hóa và Thể thao yêu cầu Chủ đầu tư thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án lựa chọn tổ chức có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng và quy định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa, để thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích theo yêu cầu của cơ quan thẩm định, của người quyết định đầu tư.

4. Kinh phí thuê tổ chức thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích thuộc tổng mức đầu tư theo quy định pháp luật về xây dựng và di sản văn hóa.

Điều 27. Hồ sơ đề nghị thẩm định, trình phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích

1. Văn bản đề nghị thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích hoặc tờ trình đề nghị phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Bộ ảnh màu và Thiết kế bản vẽ thi công.

3. Dự toán kinh phí thực hiện; chi phí lập, thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích.

4. Báo cáo kết quả thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng.

5. Văn bản thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích của Sở Văn hóa và Thể thao theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26 Nghị quyết này (đối với trường hợp trình phê duyệt).

Điều 28. Nội dung thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích

1. Nội dung thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích để thỏa thuận chuyên ngành theo đúng quy định:

a) Nội dung thẩm định thiết kế gồm:

- Đánh giá mức độ đầy đủ, chính xác của kết quả khảo sát hiện trạng di tích về lịch sử, văn hóa, kiến trúc, nghệ thuật, điêu khắc, trang trí, vật liệu và tình trạng kỹ thuật; việc nhận diện, xác định các yếu tố gốc cấu thành di tích; mức độ cụ thể hóa các kết quả khảo sát trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, bảo đảm các giải pháp kỹ thuật đề xuất phù hợp với hiện trạng thực tế, khả thi trong thi công và đáp ứng yêu cầu bảo tồn nguyên trạng các giá trị gốc của di tích;

- Đánh giá sự phù hợp của thiết kế bản vẽ thi công với thiết kế cơ sở đã được phê duyệt; mức độ cụ thể hóa các giải pháp bảo quản, tu bổ, phục hồi đối với từng hạng mục, cấu kiện và chi tiết kiến trúc của di tích; khả năng bảo tồn tối đa các yếu tố gốc cấu thành di tích; tính đúng đắn của các biện pháp kỹ thuật tu bổ, gia cố, sửa chữa theo nguyên tắc ưu tiên sử dụng vật liệu, kỹ thuật và phương pháp thi công truyền thống, kết hợp ứng dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại trong trường hợp cần thiết theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành. Đồng thời đánh giá sự phù hợp của tổng mặt bằng, hình thức kiến trúc, không gian, cảnh quan và sắc thái kiến trúc truyền thống; các giải pháp bảo vệ di tích và hiện vật trong quá trình thi công; phương án cải tạo công trình không có yếu tố gốc hoặc xây dựng công trình mới, hạ tầng kỹ thuật phục vụ bảo vệ và phát huy giá trị di tích, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến tính xác thực và toàn vẹn của di tích;

b) Các nội dung đánh giá khác (nếu có) theo quy định của pháp luật về chuyên ngành;

c) Thẩm định theo quy định pháp luật về xây dựng của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng thuộc cấp quyết định đầu tư: Đánh giá sự phù hợp của giải pháp thiết kế về bảo đảm an toàn xây dựng, quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức về xây dựng; dự toán kinh phí thực hiện, chi phí lập, thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích.

2. Kết quả thẩm định gồm:

a) Đánh giá về mức độ đáp ứng yêu cầu đối với từng nội dung thẩm định và cho toàn bộ các nội dung thẩm định;

b) Các yêu cầu đối với người đề nghị thẩm định, người quyết định đầu tư;

Kết quả thẩm định được đồng thời gửi cơ quan quản lý xây dựng ở địa phương để biết và quản lý.

3. Văn bản thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích của Sở Văn hóa và Thể thao để thỏa thuận chuyên ngành, làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo đúng quy định.

4. Kinh phí thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích được lập theo quy định pháp luật về xây dựng và tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Điều 29. Điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích

1. Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích được điều chỉnh khi có phát sinh, phát hiện mới về di tích trong quá trình thi công tu bổ di tích. Việc điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích phải phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của dự án tu bổ di tích đã được phê duyệt.

2. Hồ sơ điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích bao gồm:

a) Thuyết minh nội dung điều chỉnh, bổ sung;

b) Bộ ảnh màu, kích thước 10 x 15 cm;

c) Bản vẽ giải pháp tu bổ di tích đã được phê duyệt liên quan đến nội dung điều chỉnh;

d) Bản vẽ hiện trạng và giải pháp điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích (nếu có);

đ) Biên bản của Hội đồng đánh giá di tích theo quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

e) Dự toán điều chỉnh, bổ sung;

Tài liệu quy định tại các điểm a, b và d khoản này phải thể hiện rõ những phát sinh, phát hiện mới về di tích.

3. Việc thẩm định, trình phê duyệt điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích được thực hiện như quy định tại Điều 26 Nghị quyết này trong thời hạn 05 ngày làm việc.

CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này; đánh giá hiệu quả đối với Nghị quyết được ban hành theo quy định tại Điều 8 của Luật Thủ đô sau 01 năm thi hành; thực hiện sơ kết, tổng kết việc thi hành Nghị quyết này theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân Thành phố, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, công chức hoạt động lĩnh vực di sản văn hóa;

b) Ban hành quy định cụ thể các nội dung để tổ chức thực hiện Nghị quyết; trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội để xem xét, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị quyết cho phù hợp.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp trong công tác tuyên truyền và tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 31. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại các quy định nêu trên được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền để thực hiện Luật Thủ đô thì xem xét áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 32. Điều khoản chuyển tiếp

1. Nhiệm vụ lập quy hoạch di tích, quy hoạch di tích, điều chỉnh quy hoạch di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định hoặc phê duyệt trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quyết định đã được phê duyệt.

2. Đối với hồ sơ nhiệm vụ lập quy hoạch di tích, quy hoạch di tích, điều chỉnh quy hoạch di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích đã gửi cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa ở trung ương để thẩm định trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng chưa có kết quả thẩm định thì được tiếp tục thực hiện theo trình tự, thủ tục đang áp dụng cho đến khi hoàn thành việc thẩm định.

3. Trường hợp các hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này thuộc dự án, nhiệm vụ cấp bách cần triển khai để bảo đảm tiến độ thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Thành phố hoặc đang trong quá trình lập, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan quản lý di tích được lựa chọn thực hiện theo quy định của Nghị quyết này kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành.

4. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại các quy định nêu trên được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền để thực hiện Luật Thủ đô thì xem xét áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN TPHN;
- Các Ban Đảng Thành ủy, Văn phòng Thành ủy;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL và CNS Thành phố;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phùng Thị Hồng Hà

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

Mẫu số 01	Văn bản đề nghị/Tờ trình về việc thẩm định/phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích
Mẫu số 02	Văn bản đề nghị/Tờ trình về việc thẩm định/phê duyệt quy hoạch di tích
Mẫu số 03	Văn bản đề nghị/Tờ trình về việc thẩm định/phê duyệt điều chỉnh quy hoạch di tích
Mẫu số 04	Văn bản đề nghị/Tờ trình thẩm định/phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật
Mẫu số 05	Văn bản đề nghị/Tờ trình thẩm định/phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật
Mẫu số 06	Văn bản đề nghị/Tờ trình thẩm định/phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công
Mẫu số 07	Văn bản đề nghị/Tờ trình thẩm định/phê duyệt điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công

MẪU SỐ 01

TÊN TỔ CHỨC -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số:	....., *ngày ... tháng ... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ/TỜ TRÌNH

Về việc thẩm định/phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích...(1)

Kính gửi: (2)……. cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 ngày 23/4/2026;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết số …. /2026/NQ-HĐND ngày …. tháng ….. năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định trình tự, thủ tục bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Ủy ban nhân dân xã/phường, hoặc cơ quan quản lý di tích (2) ... đề nghị Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch di tích... (1)..., hoặc Sở Văn hóa và Thể thao trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích... (1), với các nội dung chính sau:

I. NỘI DUNG NHIỆM VỤ LẬP QUY HOẠCH DI TÍCH

1. Tên Nhiệm vụ lập quy hoạch di tích.

2. Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch di tích và phạm vi lập quy hoạch di tích:

a) Phạm vi, ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch di tích;

b) Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch di tích.

3. Các nội dung chính của Nhiệm vụ lập quy hoạch di tích.

II. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

Thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số …. /2026/NQ-HĐND ngày …. tháng ….. năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định trình tự, thủ tục bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đối với một trong những trường hợp sau:

1. Hồ sơ trình thẩm định gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch di tích;

b) Báo cáo thuyết minh nhiệm vụ lập quy hoạch di tích;

c) Báo cáo khảo sát sơ bộ khu vực dự kiến lập quy hoạch;

d) Bản đồ số và bản đồ in;

đ) Ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước, của cộng đồng dân cư tại nơi có di tích và ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan;

e) Báo cáo tổng hợp ý kiến và tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước, của cộng đồng dân cư tại nơi có di tích và ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Hồ sơ trình phê duyệt gồm:

a) Tờ trình phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích;

b) Hồ sơ theo quy định tại các điểm b, c, d, đ và e Mục 1 Phần này;

c) Văn bản tham vấn ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, kèm theo tiếp thu, giải trình ý kiến tham vấn (nếu có).

d) Văn bản thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch di tích của Sở Văn hóa và Thể thao;

đ) Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN QUY HOẠCH DI TÍCH

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian lập quy hoạch di tích;

2. Tổ chức thực hiện:

a) Cơ quan phê duyệt;

b) Cơ quan thẩm định và trình duyệt;

c) Cơ quan quản lý lập quy hoạch di tích;

d) Cơ quan chủ đầu tư.

(2)…….. trình (cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt) xem xét, thẩm định/phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích ……(1).

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: .....

Ghi chú:

(1): Ghi tên quy hoạch di tích.

(2): Ghi tên cơ quan thẩm định là Sở Văn hóa và Thể thao; tên cơ quan phê duyệt là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

MẪU SỐ 02

TÊN TỔ CHỨC -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số:	*....., ngày ... tháng ... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ/TỜ TRÌNH
Về việc thẩm định/phê duyệt quy hoạch di tích ...(1)

Kính gửi: (2)..... cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 ngày 23/4/2026;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết số .... /2026/NQ-HĐND ngày .... tháng ..... năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định trình tự, thủ tục bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Ủy ban nhân dân xã/phường, hoặc cơ quan quản lý di tích (2) ... đề nghị Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định quy hoạch di tích... (1)..., hoặc Sở Văn hóa và Thể thao trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội phê duyệt quy hoạch di tích... (1), với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên quy hoạch.
2. Tên cơ quan tổ chức lập quy hoạch di tích.
3. Chủ đầu tư lập quy hoạch di tích.
4. Đơn vị tư vấn lập quy hoạch di tích.

II. NỘI DUNG QUY HOẠCH DI TÍCH

1. Mục tiêu quy hoạch di tích.
2. Phạm vi và ranh giới lập quy hoạch di tích:

a) Phạm vi lập quy hoạch di tích;

b) Ranh giới lập quy hoạch di tích.

3. Nội dung quy hoạch di tích:

a) Phân tích, đánh giá hiện trạng di tích và đất đai thuộc di tích:

- Tình trạng kỹ thuật, quản lý, bảo vệ di tích và môi trường tự nhiên, môi trường xã hội tác động đến di tích;
- Đặc điểm, giá trị di tích;
- Mối liên hệ với các di tích khác trong khu vực nghiên cứu.

b) Định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

- Điều chỉnh, mở rộng hoặc thu hẹp khu vực bảo vệ di tích;
- Phương hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;
- Danh mục công trình cần bảo quản, tu bổ, phục hồi;
- Nguyên tắc và giải pháp cơ bản đối với việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

c) Định hướng quy hoạch không gian bảo tồn, phát huy giá trị di tích:

- Phân vùng chức năng;
- Định hướng tổ chức không gian, tôn tạo kiến trúc cảnh quan di tích;
- Giải pháp phát triển du lịch.

d) Định hướng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

đ) Xác định các nhóm dự án thành phần, dự án ưu tiên đầu tư:

- Các nhóm dự án thành phần
- Các nhóm dự án ưu tiên đầu tư

e) Thời gian thực hiện Quy hoạch:
- Giai đoạn 1;
- Giai đoạn 2;
.....
g) Vốn đầu tư:
- Vốn từ ngân sách trung ương;
- Vốn ngân sách địa phương;
- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.
h) Giải pháp, cơ chế và nguồn lực thực hiện quy hoạch di tích:
- Giải pháp:
+ Giải pháp quản lý;
+ Giải pháp đầu tư;
+ Giải pháp phát triển nguồn nhân lực.
- Cơ chế và nguồn lực thực hiện.
4. Tổ chức thực hiện:
- Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Trách nhiệm của Sở Văn hóa và Thể thao;
- Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã/phường, cơ quan quản lý di tích;
- Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có).

III. NỘI DUNG TIẾP THU CÁC Ý KIẾN ĐÓNG GÓP

1. Ý kiến và giải trình ý kiến, phiếu góp ý hoặc văn bản góp ý của các bộ, ngành (nếu có);
2. Ý kiến và giải trình ý kiến, phiếu góp ý tham vấn (nếu có) của các chuyên gia, nhà nghiên cứu, nhà khoa học, hoặc hội đồng tham vấn ý kiến (trường hợp đặc biệt khu vực có quy mô lớn, di tích đặc biệt giá trị);
3. Ý kiến và giải trình ý kiến góp ý của cơ quan chủ trì thẩm định.

(1)..... hoặc (2)..... trình (cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt) xem xét, thẩm định/phê duyệt quy hoạch di tích .....(1).

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:

Ghi chú:
(1): Ghi tên quy hoạch di tích.
(2): Ghi tên cơ quan thẩm định là Sở Văn hóa và Thể thao; tên cơ quan phê duyệt là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

MẪU SỐ 03

TÊN TỔ CHỨC -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số:	*....., ngày ... tháng ... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ/TỜ TRÌNH

Về việc thẩm định/phê duyệt điều chỉnh quy hoạch di tích... (1)

Kính gửi: (2)……. cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 ngày 23/4/2026;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết số …. /2026/NQ-HĐND ngày …. tháng ….. năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định trình tự, thủ tục bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Ủy ban nhân dân xã/phường, hoặc cơ quan quản lý di tích (2) ... đề nghị Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định điều chỉnh quy hoạch di tích... (1)..., hoặc Sở Văn hóa và Thể thao trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội phê duyệt điều chỉnh quy hoạch di tích... (1), với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG QUY HOẠCH DI TÍCH

1. Tên quy hoạch di tích.

2. Tên cơ quan tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch di tích.

3. Chủ đầu tư lập điều chỉnh quy hoạch di tích.

4. Đơn vị tư vấn lập điều chỉnh quy hoạch di tích.

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH DI TÍCH

1. Lý do, căn cứ điều chỉnh quy hoạch di tích (nêu cụ thể lý do cần điều chỉnh, dẫn chứng căn cứ pháp lý hoặc thực tiễn nếu có).

2. Nội dung quy hoạch di tích đã được phê duyệt (Tóm tắt nội dung quy hoạch di tích đã được phê duyệt).

3. Nội dung quy hoạch di tích đề nghị điều chỉnh:

a) Mục tiêu điều chỉnh quy hoạch di tích;

b) Phạm vi và ranh giới lập điều chỉnh quy hoạch di tích:

Phạm vi lập điều chỉnh quy hoạch di tích;

Ranh giới lập điều chỉnh quy hoạch di tích:

c) Phân tích, đánh giá hiện trạng di tích và đất đai thuộc di tích:

- Tình trạng kỹ thuật, quản lý, bảo vệ di tích và môi trường tự nhiên, môi trường xã hội tác động đến di tích;

- Đặc điểm, giá trị di tích;

- Mối liên hệ với các di tích khác trong khu vực nghiên cứu.

d) Định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

- Điều chỉnh, mở rộng hoặc thu hẹp khu vực bảo vệ di tích;
- Phương hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;
- Danh mục công trình cần bảo quản, tu bổ, phục hồi;
- Nguyên tắc và giải pháp cơ bản đối với việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

đ) Định hướng quy hoạch không gian bảo tồn, phát huy giá trị di tích:

- Phân vùng chức năng;
- Định hướng tổ chức không gian, tôn tạo kiến trúc cảnh quan di tích;
- Giải pháp phát triển du lịch.

e) Định hướng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật;

g) Xác định các nhóm dự án thành phần, dự án ưu tiên đầu tư:

- Các nhóm dự án thành phần;
- Các nhóm dự án ưu tiên đầu tư; ...

h) Thời gian thực hiện Quy hoạch:

- Giai đoạn 1;
- Giai đoạn 2;

……..

i) Vốn đầu tư:

- Vốn từ ngân sách trung ương;
- Vốn ngân sách địa phương;
- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

k) Giải pháp, cơ chế và nguồn lực thực hiện quy hoạch di tích:

- Giải pháp quản lý;
- Giải pháp đầu tư;
- Giải pháp phát triển nguồn nhân lực;
- Cơ chế và nguồn lực thực hiện.

l) Tổ chức thực hiện:

- Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Trách nhiệm của Sở Văn hóa và Thể thao;
- Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã/phường, cơ quan quản lý di tích;
- Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có).

III. HỒ SƠ KÈM THEO

Hồ sơ quy hoạch di tích đã được phê duyệt; hoặc Hồ sơ điều chỉnh quy hoạch di tích.

IV. NỘI DUNG TIẾP THU CÁC Ý KIẾN ĐÓNG GÓP

1. Ý kiến và giải trình ý kiến, phiếu góp ý hoặc văn bản góp ý của các bộ, ngành (nếu có);

2. Ý kiến và giải trình ý kiến, phiếu góp ý tham vấn (nếu có) của các chuyên gia, nhà nghiên cứu, nhà khoa học, hoặc hội đồng tham vấn ý kiến (trường hợp đặc biệt khu vực có quy mô lớn, di tích đặc biệt giá trị);

3. Ý kiến và giải trình ý kiến góp ý của cơ quan chủ trì thẩm định.

(1)..... hoặc (2)..... trình (cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt) xem xét, thẩm định/phê duyệt điều chỉnh quy hoạch di tích .....(1).

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: .....

Ghi chú:

(1): Ghi tên quy hoạch di tích.

(2): Ghi tên cơ quan thẩm định là Sở Văn hóa và Thể thao; tên cơ quan phê duyệt là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

MẪU SỐ 04

TÊN TỔ CHỨC -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số:	*....., ngày ... tháng ... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ/TỜ TRÌNH

Về việc thẩm định/phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích... (1)

Kính gửi: (2)... cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 ngày 23/4/2026;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết số …. /2026/NQ-HĐND ngày …. tháng ….. năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định trình tự, thủ tục bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Ủy ban nhân dân xã/phường, hoặc cơ quan quản lý di tích ... đề nghị Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1); hoặc, Sở Văn hóa và Thể thao trình (2) … Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1) đối với di tích quốc gia đặc biệt; hoặc, (3)… chủ đầu tư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường, hoặc người đứng đầu cơ quan quản lý di tích phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1) sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về bảo quản, tu bổ, phục hồi đối với di tích quốc gia, với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

2. Địa điểm.

3. Tên cơ quan quyết định đầu tư, chủ đầu tư và các thông tin liên hệ (địa chỉ, điện thoại...).

4. Nhà thầu lập, thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật - dự toán đầu tư.

5. Nội dung chính của Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

- Hiện trạng di tích;

- Mục tiêu;

- Quan điểm, nguyên tắc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

- Đề xuất các hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và xây dựng mới;

- Phương án phát huy giá trị di tích.

6. Dự toán kinh phí thực hiện.

7. Nguồn vốn thực hiện.

8. Thời gian thực hiện.

9. Các thông tin khác (nếu có).

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM

1. Đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi

1.1. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định;

b) Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích hoặc thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;

c) Bộ ảnh màu;

d) Thiết kế cơ sở;

đ) Dự toán kinh phí thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;

e) Báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng;

g) Ý kiến bằng văn bản của cộng đồng nơi có di tích, của tổ chức, cá nhân có liên quan về Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;

h) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

1.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;

b) Hồ sơ quy định tại các điểm b, c, d, đ, e và g Mục 1.1 Phần này;

c) Văn bản tham vấn ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, kèm theo tiếp thu, giải trình ý kiến tham vấn (nếu có) đối với di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia (trường hợp dự án tu bổ hạng mục gốc cấu thành di tích).

d) Văn bản thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của Sở Văn hóa và Thể thao;

đ) Văn bản chấp thuận việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao (đối với di tích quốc gia).

2. Đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

2.1. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định hoặc Tờ trình đề nghị thẩm định;

b) Thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

c) Bộ ảnh màu;

d) Thiết kế bản vẽ thi công;

đ) Dự toán kinh phí, tổng mức đầu tư và nguồn vốn thực hiện;

e) Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng;

g) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

2.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;

b) Hồ sơ quy định tại các điểm b, c, d, đ và e Mục 2.1 Phần này;

c) Văn bản tham vấn ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, kèm theo tiếp thu, giải trình ý kiến tham vấn (nếu có) đối với di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia (trường hợp dự án tu bổ hạng mục gốc cấu thành di tích).

d) Văn bản thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của Sở Văn hóa và Thể thao;

đ) Văn bản chấp thuận việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao (đối với di tích quốc gia).

(1)….. hoặc (2).... trình (cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt) xem xét, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1).

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: .....

Ghi chú:

(1): Ghi tên Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật di tích.

(2): Ghi tên cơ quan thẩm định là Sở Văn hóa và Thể thao; tên cơ quan/người có thẩm quyền phê duyệt là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (di tích quốc gia đặc biệt), hoặc chủ đầu tư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường, hoặc người đứng đầu cơ quan quản lý di tích phê duyệt (sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia)

(3): Ghi tên chủ đầu tư lập Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật di tích.

MẪU SỐ 05

TÊN TỔ CHỨC -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc** ----------
Số:	*....., ngày ... tháng ... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ/TỜ TRÌNH

Về việc thẩm định/phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích... (1)

Kính gửi: (2)….. cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 ngày 23/4/2026;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết số …. /2026/NQ-HĐND ngày …. tháng ….. năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định trình tự, thủ tục bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Ủy ban nhân dân xã/phường, hoặc cơ quan quản lý di tích ... đề nghị Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1); hoặc, Sở Văn hóa và Thể thao trình (2) … Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1) đối với di tích quốc gia đặc biệt; hoặc, (3)… chủ đầu tư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường, hoặc người đứng đầu cơ quan quản lý di tích phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1) sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về bảo quản, tu bổ, phục hồi đối với di tích quốc gia, với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh.

2. Địa điểm.

3. Tên cơ quan quyết định đầu tư, chủ đầu tư và các thông tin liên hệ (địa chỉ, điện thoại...).

4. Nhà thầu lập điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

5. Nội dung chính của Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế-kỹ thuật:

- Hiện trạng di tích;

- Mục tiêu;

- Quan điểm, nguyên tắc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

- Đề xuất các hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi điều chỉnh và xây dựng mới;

- Phương án phát huy giá trị di tích.

6. Dự toán kinh phí thực hiện.

7. Nguồn vốn thực hiện.

8. Thời gian thực hiện.

9. Các thông tin khác (nếu có).

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM

1. Đối với điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi

1.1. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định;

b) Thuyết minh điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích hoặc thuyết minh điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;

c) Bộ ảnh màu;

d) Thiết kế cơ sở;

đ) Dự toán kinh phí thực hiện điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;

e) Báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng;

g) Ý kiến bằng văn bản của cộng đồng nơi có di tích, của tổ chức, cá nhân có liên quan về điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;

h) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

1.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;

b) Hồ sơ quy định tại các điểm b, c, d, đ, e và g Mục 1.1 Phần này;

c) Văn bản tham vấn ý kiến điều chỉnh của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, kèm theo tiếp thu, giải trình ý kiến tham vấn (nếu có) đối với di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia (trường hợp điều chỉnh dự án tu bổ hạng mục gốc).

d) Văn bản thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi của Sở Văn hóa và Thể thao;

đ) Văn bản chấp thuận việc điều chỉnh bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao (đối với di tích quốc gia) theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị quyết này.

2. Đối với điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

2.1. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định hoặc Tờ trình đề nghị thẩm định;

b) Thuyết minh điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

c) Bộ ảnh màu;

d) Thiết kế bản vẽ thi công;

đ) Dự toán kinh phí, tổng mức đầu tư và nguồn vốn thực hiện;

e) Báo cáo kết quả thẩm tra điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng;

g) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

2.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt;

b) Hồ sơ quy định tại các điểm b, c, d, đ và e Mục 2.1 Phần này;

c) Văn bản tham vấn ý kiến điều chỉnh của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, kèm theo tiếp thu, giải trình ý kiến tham vấn (nếu có) đối với di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia (trường hợp điều chỉnh dự án tu bổ hạng mục gốc).

d) Văn bản thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi của Sở Văn hóa và Thể thao;

đ) Văn bản chấp thuận việc điều chỉnh bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao (đối với di tích quốc gia) theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị quyết này.

(1)….. hoặc (2).... trình (cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt) xem xét, thẩm định/phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật... (1).

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: .....

Ghi chú:

(1): Ghi tên hồ sơ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật di tích.

(2): Ghi tên cơ quan thẩm định điều chỉnh là Sở Văn hóa và Thể thao; tên cơ quan/người có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh là Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (di tích quốc gia đặc biệt), hoặc chủ đầu tư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường, hoặc người đứng đầu cơ quan quản lý di tích phê duyệt điều chỉnh (sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị quyết này)

(3): Ghi tên chủ đầu tư lập hồ sơ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật di tích.

MẪU SỐ 06

TÊN TỔ CHỨC -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc** ----------
Số:	*....., ngày ... tháng ... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ/TỜ TRÌNH

Về việc thẩm định/phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công….. (1)

Kính gửi: (2)... cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 ngày 23/4/2026;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết số …. /2026/NQ-HĐND ngày …. tháng ….. năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định trình tự, thủ tục bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

(3).... trình (2).... thẩm định/phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công ... (1) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TU BỔ DI TÍCH

1. Tên Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.

2. Địa điểm.

3. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại...).

4. Nhà thầu lập Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích - dự toán xây dựng.

5. Nhà thầu thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích - dự toán xây dựng.

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH/PHÊ DUYỆT

1. Kết quả khảo sát hiện trạng di tích.

2. Thuyết minh giải pháp thiết kế bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

3. Kinh phí thực hiện:

a) Dự toán kinh phí thực hiện;

b) Nguồn vốn thực hiện;

c) Thời gian thực hiện;

d) Các thông tin khác (nếu có).

III. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM

1. Văn bản đề nghị thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích hoặc Tờ trình đề nghị phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích.

2. Bộ ảnh màu và Thiết kế bản vẽ thi công.

3. Dự toán kinh phí thực hiện; chi phí lập, thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích.

4. Báo cáo kết quả thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng.

5. Văn bản thẩm định của Sở Văn hóa và Thể thao (đối với trường hợp trình phê duyệt).

(Tên tổ chức) trình (cơ quan thẩm định) thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích (Tên thiết kế bản vẽ thi công) với các nội dung nêu trên.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: .....

Ghi chú:

(1): Ghi tên hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công.

(2): Ghi tên cơ quan thẩm định là Sở Văn hóa và Thể thao; tên cơ quan phê duyệt là chủ đầu tư.

(3): Ghi tên chủ đầu tư lập Thiết kế bản vẽ thi công.

MẪU SỐ 07

TÊN TỔ CHỨC -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc** ----------
Số:	....., *ngày ... tháng ... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ/TỜ TRÌNH

Về việc thẩm định/phê duyệt điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công….. (1)

Kính gửi: (2)... cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 ngày 23/4/2026;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết số …. /2026/NQ-HĐND ngày …. tháng ….. năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định trình tự, thủ tục bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

(3).... trình (2).... thẩm định/phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công ... (1) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG ĐIỀU CHỈNH THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TU BỔ DI TÍCH

1. Tên điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.

2. Địa điểm.

3. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại...).

4. Nhà thầu lập hồ sơ điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích - dự toán xây dựng.

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH/PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH

1. Căn cứ pháp lý

2. Thuyết minh nội dung điều chỉnh, bổ sung (khảo sát, đánh giá các yếu tố liên quan đề xuất điều chỉnh, thể hiện rõ những phát sinh, phát hiện mới về di tích).

3. Ý kiến thống nhất điều chỉnh của tổ chức, cá nhân và các bên có liên quan (biên bản).

4. Giải pháp điều chỉnh thiết kế; đánh giá về sự phù hợp bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

5. Kinh phí thực hiện:

a) Dự toán kinh phí thực hiện;

b) Nguồn vốn thực hiện;

c) Thời gian thực hiện;

d) Các thông tin khác (nếu có).

III. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM

1. Văn bản đề nghị thẩm định điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích hoặc Tờ trình đề nghị phê duyệt điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích.

2. Thuyết minh nội dung điều chỉnh, bổ sung;

3. Bộ ảnh màu, kích thước 10 x 15 cm;

4. Bản vẽ giải pháp tu bổ di tích đã được phê duyệt liên quan đến nội dung điều chỉnh;

5. Bản vẽ hiện trạng và giải pháp điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích (nếu có);

6. Biên bản của Hội đồng đánh giá di tích đề xuất, thống nhất đề nghị điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích;

7. Dự toán điều chỉnh, bổ sung;

8. Văn bản thẩm định điều chỉnh của Sở Văn hóa và Thể thao (đối với trường hợp trình phê duyệt).

(Tên tổ chức) trình (cơ quan thẩm định) thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích (Tên thiết kế bản vẽ thi công) với các nội dung nêu trên.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: .....

Ghi chú:

(1): Ghi tên hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công.

(2): Ghi tên cơ quan thẩm định là Sở Văn hóa và Thể thao; tên cơ quan phê duyệt là chủ đầu tư.

(3): Ghi tên chủ đầu tư lập Thiết kế bản vẽ thi công.